TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 298/2018/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 272/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa người yêu cầu:

1.Ông Đỗ Hoàng V, sinh năm 1984
Trú tại: đường A, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng
2. Bà Phan Thị T, sinh năm 1987
HKTT tại: đường A, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng
Chỗ ở tại: đường C, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đỗ Hoàng V và bà Phan Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đỗ Hoàng V và bà Phan Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Đỗ Hoàng V và bà Phan Thị T xác định có hai con chung tên Đỗ Phan G - sinh ngày 26/10/2006 và Đỗ Phan D - sinh ngày 05/6/2013. Ly hôn, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phan D và ông V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phan G. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Ông Đỗ Hoàng V và bà Phan Thị T xác định không có tài sản chung.

- *Về nợ chung:* Ông Đỗ Hoàng V và bà Phan Thị T xác định không có nợ chung.

- *Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Đỗ Hoàng V và bà Phan Thị T phải chịu lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 3693 ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; ông V và bà T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
Đã ký

Trần Thanh Thủy

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ.